

Bản án số: 127/2026/HS-PT

Ngày 22 tháng 4 năm 2026

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương.

Các thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Nguyễn Đình Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2026/TLPT-HS 11 tháng 02 năm 2026, do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – L). Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 63/2026/QĐXXPT-HS ngày 12/3/2026; Thông báo số: 19/TB-TA ngày 08/4/2026 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với:

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

**1. Nguyễn Mạnh D**, sinh năm: 1992. Tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 042092002784; Cấp ngày 01/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH; Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Thượng úy, Cán bộ Công an xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Đã bị T danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định số: 2572/QĐ-CAT-PX01 ngày 20/7/2024 của Công an tỉnh Đ; Đảng viên: Bị cáo bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 125-QĐ/UBKTHU của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy L1; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy T1 và bà

Nguyễn Thị T2; vợ Võ Ngọc H và 02 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không; (Có mặt)

**2. Nguyễn Danh T3**, sinh năm: 2000, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: Ấp F, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 075200006566; Cấp ngày 20/8/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH; Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Cán bộ Dân phòng xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Quyết định cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số: 161/QĐ-UBND ngày 20/7/2024; trình độ văn hóa (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; vợ Nguyễn Xuân A và 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 19/7/2024. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh D*: Luật sư Lê Ngọc L- Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: Tầng F, Số B Đ, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Bị hại*: Anh Vũ Tuấn H2, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Đ chấp hành án tại Trại giam Đ Cục C2, Bộ C3. (Có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Luật sư Trần Văn T4- Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: Số H T, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### **1. Nội dung chính:**

Khoảng 21 giờ ngày 31/10/2023, Công an xã B, huyện L nhận được tin báo tại nhà Vũ Tuấn H2 ở ấp S, xã B, huyện L có một số đối tượng đang tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy, ông Lê Minh T5- Trưởng Công an xã B đã chỉ đạo Tổ tuần tra đến kiểm tra, xác minh gồm: Ông Nguyễn Chí T6, Công an viên làm Tổ trưởng; ông Nguyễn Văn Minh D1, ông Nguyễn Minh H3 - Công an viên; ông Lê Trung T7, ông Hoàng Trọng N - Xã Đ (Lực lượng dân quân tự vệ); ông Nguyễn Hoàng G và Nguyễn Danh T3 - Dân phòng.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ tuần tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh thì phát hiện Vũ Tuấn H2, Nguyễn Minh H3, Nguyễn Sĩ T8 và Nguyễn Ngọc Minh T9 (vợ H2) đang có mặt tại nhà H2. Khi thấy lực lượng Công an đến, H2 chạy vào nhà vệ sinh, ông Nguyễn Chí T6 đã chạy theo phát hiện H2 lấy trong túi quần bên phải

đang mặc vật gì đó ném vào bồn cầu nhà vệ sinh, ông T6 đã lấy ra và không chế H2, cùng lúc này ông Nguyễn Minh H3 đuổi theo không chế bắt giữ H2, thu giữ trong nhà vệ sinh 01 gói nilon chứa các hạt tinh thể không rõ hình thù, nghi là chất ma túy. Sau đó, vụ án đã được khởi tố, điều tra, truy tố. Ngày 12/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã xét xử vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Trong quá trình điều tra vụ án ngày 03/11/2023, bà Vũ Thị Thu H4 (chị gái của Vũ Tuấn H2) làm đơn gửi Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao tố cáo các cán bộ Công an xã B, Công an huyện L đã có hành vi dùng nhục hình đối với Vũ Tuấn H2, gửi kèm USB chứa file video có âm thanh và ngày 14/11/2023 bà H4 gửi qua đường Bưu điện cung cấp 01 tấm ảnh Vũ Tuấn H2 đang bị còng tay lên cửa sổ, đứng nhón bằng các đầu ngón chân. Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã thụ lý nguồn tin, xác minh, khởi tố, điều tra về hành vi “Dùng nhục hình”, kết quả cụ thể như sau:

Sau khi bắt giữ các đối tượng, khoảng 21 giờ 40 phút ngày 31/10/2023, Công an xã B đã đưa Vũ Tuấn H2 và các đối tượng có liên quan về trụ sở Công an xã B để làm rõ sự việc. Tại trụ sở Công an xã, ông Lê Minh T5, Trưởng Công an xã phân công Nguyễn Mạnh D làm việc, ghi lời khai của Vũ Tuấn H2. D làm việc với H2 tại hành lang, trước khu vực phòng ngủ của Công an xã; ông Nguyễn Trí C - Công an viên được phân công canh giữ H2. Vào khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, lúc này H2 vẫn đang bị còng hai tay ra phía trước, D dùng chìa khóa còng tháo còng bên tay phải, còng tay trái của H2 vào thành ghế, tay phải để cho H2 viết bản tường trình nhưng H2 không viết, không hợp tác làm việc. Một lúc sau, D cùng ông Nguyễn Trí C và Nguyễn Danh T3 dẫn H2 sang Hội trường Ủy ban nhân dân xã B để tiếp tục làm việc. Sau khi hỗ trợ đưa H2 sang đến Hội trường UBND xã, ông C đi ra công canh gác, còn T3 ở lại Hội trường canh giữ H2. D để H2 ngồi lên ghế, còng tay trái vào thành ghế để tiếp tục làm việc nhưng H2 vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội, D đưa H2 về phía sau, sát cửa sổ, còng tay trái lên trên song sắt cửa sổ, sát mép tường bên dưới, ngang với tư thế đang ngồi trên ghế, H2 vẫn không hợp tác làm việc nên D tháo còng từ cửa sổ ra, đứng lên ghế còng tay trái của H2 lên song sắt ngang thứ năm của cửa sổ, tính từ dưới lên, cách mặt đất 2,29 mét. D đi qua các phòng làm việc của Công an xã nơi các cán bộ đang làm việc với các đối tượng H3, T8, T9 để khai thác thông tin. D quay lại để làm việc tiếp với H2 thì H2 vẫn không hợp tác làm việc, D bảo T3 còng tiếp tay phải của H2 lên song sắt, T3 lấy còng số 8 trong túi quần ra, đứng dưới đất còng một bên vào tay phải của H2, một bên còng lên song sắt ngang thứ năm của cửa sổ, ngang với vị trí tay trái của H2 đã bị còng trước đó. Sau khi bị còng hai tay lên trên song sắt cửa sổ, H2 phải đứng nhón bằng các đầu ngón chân, hai gót chân không chạm đất, hai tay bị kéo lên cao.

Khi nghe tiếng la hét của Vũ Tuấn H2, bà Vũ Thị Thu H4, bà Vũ Thị Thúy H5, bà Vũ Thị Thúy H6 (chị gái của H2) và cháu Nguyễn Gia H7 (con trai bà H4) đang đứng ở ngoài đường, trước cổng UBND xã B, cách Hội trường UBND xã (nơi H2 đang làm việc với Cán bộ Công an xã) khoảng 24,5 mét đã đẩy cổng chạy vào trong sân, rồi chạy vào Hội trường UBND xã, bà H4 hỏi D tại sao lại còng tay, còng chân H2 lên cửa sổ mà đánh đập, chích điện như vậy, D trả lời là do H2 tự leo lên cửa sổ, chứ không có ai còng tay, còng chân, đánh đập H2. Sau khi đưa bà H4 cùng người nhà H2 ra ngoài cổng UBND xã, D đi vào Hội trường rồi cùng T3 tháo còng tay H2 xuống đưa H2 sang phòng làm việc của Công an xã còng tay trái của H2 vào thành ghế để làm việc tiếp, đến khoảng 04 (bốn) giờ sáng ngày 01/11/2023, D bàn giao H2 cho lực lượng C4.

Sáng ngày 01/11/2023, Công an huyện L nhận được thông tin có hình ảnh Vũ Tuấn H2 bị còng tay vào cửa sổ khi làm việc với Công an xã B vào đêm 31/10/2023, ông Nguyễn Minh H3- Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy đã đến Công an xã B để nắm bắt thông tin sự việc và yêu cầu ông Nguyễn Đình C1- Cán bộ Công an xã B đưa H2 đến Trạm y tế xã B để kiểm tra dấu vết trên thân thể. Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Vũ Tuấn H2, do ông Trương Quốc T10- Dược sĩ (Cán bộ Trạm y tế xã B) lập hồi 09 giờ ngày 01/11/2023, có sự chứng kiến của ông Nguyễn Đình C1, xác định trên người của H2 có các dấu vết sau: “Các vết trầy xước nhỏ tại cổ chân (T); 1cm x 2cm; Vết bầm nhỏ tại ngực (P) 0,5 x 1,5cm; Người được kiểm tra tỉnh táo, sức khỏe bình thường, không phát hiện vết tích nào khác ngoài những dấu vết ở trên”. Sau khi khám dấu vết trên thân thể tại Trạm y tế xã B. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Vũ Tuấn H2 được đưa đến Công an huyện L để tiếp tục làm việc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Minh H3 - Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy cùng ông Vũ Tiến T11 - Cán bộ điều tra đưa H2 đến Bệnh viện Đ1 khám thương tích. Tại Phiếu khám bệnh của Bệnh viện Đ1, do Bác sĩ Lưu Đức H8 khám vào hồi 19 giờ 54 phút ngày 01/11/2023, xác định trên người H2: Sung đau cổ chân (T), trầy da cánh và cẳng tay 2 bên và cổ chân (P), tứ chi vận động bình thường, lưng (T) trầy xước nhẹ. Chẩn đoán vào viện: Đa chấn thương phần mềm do ngã thương”. Sau đó, H2 được đưa về Công an huyện L để tiếp tục làm việc. Đến 02 giờ 40 phút ngày 02/11/2023, ông Phạm Công T12 - Cán bộ điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L bàn giao Vũ Tuấn H2 cho N1 tạm giữ Công an huyện L để tạm giữ. Khi tiến hành bàn giao, ông Phạm Công T12 và ông Trần Duy B- Cán bộ Nhà tạm giữ lập biên bản kiểm tra dấu vết trên thân thể của Vũ Tuấn H2, xác định: Không phát hiện vết thương gì trên cơ thể.

Ngày 19/4/2024 Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã tiến hành thực nghiệm điều tra diễn biến sự việc Vũ Tuấn H2 bị còng tay vào cửa sổ tại Hội trường UBND xã B, xác định: Hội trường UBND xã B có chiều dài 19,5 mét, chiều

rộng 10,33 mét, cách công trụ sở UBND xã 24,5 mét. Vũ Tuấn H2 bị còng hai tay vào khung cửa sổ thứ hai, tính từ ngoài vào, cách cửa chính 5,5 mét. Từ mặt đất lên đến song sắt thứ 5 cửa sổ (vị trí còng hai tay H2) là 2,29 mét chiều cao từ sàn nhà (điểm chạm ngón chân) đến vị trí hai gót chân H2 đang nhón lên là 11cm; chiều dài còng số 8 là 25,5cm; cho bà H4 đứng ngoài công nghe lại tiếng Hậu la hét từ trong Hội trường UBND xã B, bà H4 nghe rõ tiếng Hậu la hét. Cơ quan điều tra đã cho D, T3 thực hiện lại việc còng tay H2 lên thanh sắt ngang thứ 05 của cửa sổ, tính từ dưới lên tại đúng vị trí khi D làm việc với H2 trong Hội trường UBND xã B. Khi bị còng, hai tay, chân H2 duỗi thẳng, đứng nhón bằng các đầu ngón chân.

Tiến hành nhận dạng: Cho Vũ Tuấn H2 nhận dạng, H2 nhận dạng được và khai Nguyễn Mạnh D là người đã còng tay H2 lên cửa sổ và đánh, chích điện vào hai bên hông của H2; Nguyễn Danh T3 là người canh giữ H2 cho D cùng các cán bộ làm việc và là người còng tay phải của H2 lên trên thanh sắt ngang thứ năm của cửa sổ, bắt H2 phải đứng nhón bằng các đầu ngón chân, ông Trần Quang T13 (Cán bộ Đội CSĐT tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện L), là người đã dùng tay nắm vào mặt, dùng roi điện chích vào hai bên hông và dùng dép tát vào mặt H2; ông Nguyễn Văn Minh D1 (Công an viên), là người đã dùng cây cao su đánh vào đùi, mặt H2; ông Vũ Tiến T11 (Công an huyện L), là người đã dùng tay tát vào mặt, dùng cây cao su đánh vào hai bên hông, chích điện H2; ông Nguyễn Chí T6 (Công an viên), là người còng tay H2 vào ghế, dùng cây cao su đánh vào lưng H2; ông Trần Văn H9 (Công an huyện L), là người đã chích điện vào hai bên hông, đánh vào đầu H2; ông Nguyễn Minh H3 (Công an viên), là người đã dùng cây cao su đánh vào lưng, vào đùi và hai bên hông của H2.

Tiến hành cho Vũ Tuấn H2, bà Vũ Thị Thu H4, bà Vũ Thị Thúy H6 nhận dạng qua ảnh các công cụ, đồ vật mà Công an xã B được cấp và đang quản lý, để xác định các công cụ, đồ vật nào mà Nguyễn Mạnh D và các cán bộ Công an xã B và Công an huyện L đã dùng để đánh gây thương tích đối với H2 đêm 31/10/2023 (theo lời khai của ông H2, bà H4, bà H6), kết quả xác định các đồ vật sau do D và các Cán bộ Công an xã B và Công an huyện L đã dùng đánh gây thương tích đối với Vũ Tuấn H2, gồm: Dùi cui điện hiệu TITAN M3, dùi cui điện hiệu TITAN M5, gậy cao su, gậy nhựa và còng số 8 loại nhỏ.

## ***2. Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:***

Tại Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ Điều 269, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Danh T3 phạm tội “Dùng nhục

hình”.

Căn cứ khoản 1 Điều 373; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh D 10 (Mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/7/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 373; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh T3 07 (Bảy) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/7/2024. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Danh T3 đang bị tạm giam, nếu bị cáo T3 không bị tạm giam về một tội phạm khác.

*Trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Mạnh D cho bị hại Vũ Tuấn H2 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 18 tháng 3 năm 2025, bị hại Vũ Tuấn H2 kháng cáo với nội dung mức án và số tiền bồi thường chưa thỏa đáng. Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

### ***3. Trình bày của bị cáo, bị hại tại phiên tòa:***

- Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Mạnh D và Nguyễn Danh T3 đã khai nhận tội và khẳng định bản án sơ thẩm là đúng, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại Vũ Tuấn H2.

- Tại phiên tòa bị hại Vũ Tuấn H2 tiếp tục kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét 3 nội dung kháng cáo:

- + Không đồng ý mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với 02 bị cáo;
- + Không đồng ý phần bồi thường 20 triệu;
- + Bản án sơ thẩm bỏ lọt tội phạm gồm các ông D, T14, H9, T11, T6, D1 và H3.

### ***4. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:***

- Bị hại kháng cáo trong thời hạn luật định; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện vụ án xử các bị cáo mức án như trên là có cơ sở; bị cáo tự nguyện

bồi thường 20.000.000 đồng, bị hại không đồng ý nhưng không cung cấp được chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu bồi thường nên không được chấp nhận.

- Các chứng cứ có tại hồ sơ đã đủ cơ sở khẳng định những người bị hại cho rằng bỏ lọt tội phạm là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội và khẳng định ngoài hai bị cáo ra không ai tham gia đánh bị hại.

#### **5. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh D:**

Thông nhất quan điểm với đại diện Viện kiểm sát, việc bị cáo công tay bị hại là có nhưng do bị hại đập phá nên bị cáo mới công tay, bị hại yêu cầu bồi thường thêm số tiền ngoài 20.000.000 đồng là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại Vũ Tuấn H2.

#### **6. Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:**

Đề nghị Tòa xem xét tổn thất tinh thần cho bị hại theo quy định, tối đa 50 tháng lương cơ sở.

Kháng cáo của bị hại bị kéo dài, gây bức xúc, đề nghị xem xét về quy trình thủ tục xử lý.

Vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm như bị hại đã trình bày.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem lại lại toàn bộ hồ sơ vụ án, chấp nhận kháng cáo của bị hại, hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

#### **7. Lời nói sau cùng:** Các bị cáo xin Hội đồng xét xử y án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Dùng nhục hình” theo khoản 1 Điều 373 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo:

3.1. Về hình phạt: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cấu kết chặt chẽ, bị cáo D giữ vai trò chính trực tiếp thực hiện, chỉ đạo Nguyễn Danh T3 cùng thực hiện tội phạm. Thương tích của bị hại

là 1%, các bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 373 Bộ luật Hình sự. Khung hình phạt tại khoản 1 có mức án từ 06 tháng đến 3 năm (thuộc trường hợp ít nghiêm trọng).

Bị cáo Nguyễn Mạnh D không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang (hạng 3) đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại các điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với các bị cáo Nguyễn Danh T3 cũng có 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Mạnh D 10 tháng tù và Nguyễn Danh T3 07 tháng 29 ngày tù là tương xứng. Phù hợp tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

3.2. Xét kháng cáo về phần bồi thường: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo D tự nguyện bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng. Xét thấy mức bồi thường trên là phù hợp với bị hại nên đề nghị tăng phần bồi thường là không có cơ sở.

3.3. Xét kháng cáo bỏ lọt tội phạm: Chỉ có lời khai của H2 khai về việc bị đánh là chích điện gây nên. H2 khai trong quá trình làm việc tại Công an xã B và Hội trường Ủy ban nhân dân xã B vào đêm ngày 31/10/2023, Hậu bị Nguyễn Mạnh D cùng ông T13, ông H9, ông T11 là Công an huyện, ông T6, ông D1, ông H3 là công an viên dùng gậy cao su, gậy nhựa đánh vào đùi, hông, lưng, dùng dùi cui điện chích vào hai bên hông, vào cánh tay phải nhiều lần, đánh vào mặt... Nhưng những người trên đều phủ nhận. Lời khai của bị hại cũng không phù hợp với thương tích để lại trên người bị hại, mặt khác các bị cáo cũng đã thừa nhận hai bị cáo là người cùng tay bị hại lên cửa sổ, ngoài ra không có ai tham gia. Do đó bị hại, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị hủy án cho rằng bản án sơ thẩm bỏ lọt tội phạm là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 48/2025/HS-ST ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – L), không chấp nhận kháng cáo của bị hại Vũ Tuấn H2.

[4] Về án phí: Bị hại và các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – L).

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 373; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh D 10 (Mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/7/2024. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 373; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh T3 07 (Bảy) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/7/2024. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Mạnh D cho bị hại Vũ Tuấn H2 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên lai thu tiền số 0006641 ngày 17/02/2025)

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị hại, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 –  
Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 03-Công an tỉnh Đồng Nai  
(1);
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 –  
Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh  
Đồng Nai (PC02);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự, Văn phòng  
và Thẩm phán (4).

**Trần Nam Phương**